TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 05/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Vũ Linh**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Nguyễn Chung.**
2. **Ông Lê Văn Lưỡng.**
- Thư ký phiên tòa: **Bà Bùi Thị Bích -** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: **Bà Phan Minh Phương -** Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 23/5/2019 đối với bị cáo: **NGUYỄN HỮU T** - sinh năm: 1987 tại Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T, xã N, Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Đ - sinh năm: 1964 và bà: Phạm Thị T - sinh năm: 1962;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 12/3/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tuyên xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", thời gian thử thách là 12 tháng. Bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù theo QĐ số 67/2009/QĐ-CA.

- Ngày 25/12/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã N tuyên xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời gian thử thách là 30 tháng. Chấp hành xong hình phạt án treo ngày 25/6/2016.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thị xã N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại*:**
Ông Trần Kiến Q - sinh năm: 1959. Bà Nguyễn Thị L – sinh năm: 1962.
Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Ông Q, bà L có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:**

1. Ông Nguyễn Hữu Đ - sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Thôn T, xã N, Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Hoàng Chiếm T - sinh năm: 1971. Nơi cư trú: Thôn T, xã N, Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người làm chứng***: Ông Huỳnh Trường S – sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T và Trần Thái T đã ly hôn năm 2016, do bực tức ông Trần Kiến Q (là bố T) thường xuyên đề cập đến vấn đề vợ chồng T trước đây, nên khoảng 18 giờ ngày 16/10/2018 T điều khiển xe công nông của gia đình đi từ thôn T, xã N đến nhà ông Q ở thôn T, xã N, thị xã N đâm vào cổng làm gãy đổ 02 cánh bằng sắt. T lái xe vào trong sân tông vào 02 bộ bàn có khung bằng kim loại, mặt bàn bằng mi ca bị vỡ biến dạng, T đâm tiếp vào hòn non bộ làm bằng đá san hô gây nứt rời khỏi vị trí cố định. Sau đó T cho xe lùi ra đường và để cho thanh tời dạng chữ A gắn phía trên xe kéo theo mái tôn làm các thanh sắt móp méo bung ra khỏi vị trí cố định và sập luôn dàn mái che, đồng thời kéo làm hư hỏng bảng hiệu mặt mi ca phía trước nhà. Thực hiện xong T bỏ về.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐG ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N thì tài sản của vợ chồng ông Trần Kiến Q bị hư hỏng trị giá 39.596.786 đồng (ba mươi chín triệu năm trăm chín mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi sáu đồng).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hữu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Hữu Đ 01 xe công nông theo Quyết định xử lý vật chứng số 17 ngày 12/3/2019, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, chỉ vì bực tức bị hại thường xuyên đề cập đến vấn đề vợ chồng bị cáo trước khi ly hôn mà bị cáo đã có hành vi điều khiển xe công nông tông vào nhà bị hại ông Nguyễn Kiến Q và bà Nguyễn Thị L gây thiệt hại tài sản trị giá 39.596.786 đồng. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định bản cáo trạng 26/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là công dân đã trưởng thành, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật những vẫn cố ý thực hiện là coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tác động xấu đến xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra. Sự cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* và tội *"Cố ý gây thương tích"* nhưng không lấy điều đó làm bài học rèn luyện bản thân tốt hơn mà lại tiếp tục thực hiện phạm tội. Đây là căn cứ quan trọng để xác định trách nhiệm hình sự và việc quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm n khoản 1 Điều 52, xét thấy bị cáo dùng phương tiện là xe công nông với mục đích chỉ làm hư hỏng tài sản của bị hại, chứ không nhằm mục đích xâm hại một người nào đó hoặc nhiều người khác; vậy nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; tại phiên tòa bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi ly hôn thì hiện

nay bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ngoài ra, vào các ngày 24/10/2018 và 27/10/2018 Nguyễn Hữu T còn có hành vi đập phá tài sản của ông Đỗ Văn B ở thôn L, xã N và của ông Nguyễn Trung N ở thôn T, xã N, Thị xã N, Khánh hòa. Tuy nhiên tài sản thiệt hại không lớn và người bị hại không yêu cầu xử lý nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[4] *Trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị hại; người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Vật chứng vụ án:* Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Án phí:* Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

1. **Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.**

2. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại; người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Vật chứng vụ án:* Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Linh

Nơi nhận:
- Toà án ND Tỉnh Khánh Hoà;
- VKS TX N;
- Công an TX N;
- Chi cục THA Dân sự TX N;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn.